Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 2842.90

Mã HS	2842.90
Mô tả hàng hóa	Muối khác của axit vô cơ hoặc peroxoaxit (kể cả nhôm silicat đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học), trừ các chất azit / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 12:56:46
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/284290/

4 dòng thuế thuộc 2842.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2842.90.10	Muối khác của axit vô cơ hoặc peroxoaxit (kể cả nhôm silicat đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học), trừ các chất azit / - Loại khác: / - - Natri arsenit	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2842.90.20	Muối khác của axit vô cơ hoặc peroxoaxit (kể cả nhôm silicat đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học), trừ các chất azit / - Loại khác: / - - Muối của đồng hoặc crom	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2842.90.30	Muối khác của axit vô cơ hoặc peroxoaxit (kể cả nhôm silicat đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học), trừ các chất azit / - Loại khác: / - - Fulminat, xyanat và thioxyanat khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2842.90.90	Muối khác của axit vô cơ hoặc peroxoaxit (kể cả nhôm silicat đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học), trừ các chất azit / - Loại khác: / - - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.